TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 35/2025/QĐST-DS	*Tp Cao Lãnh, ngày 25 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc các đương sự thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2025/TLST–DS ngày 21 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1968;

Địa chỉ: ấp A, xã A huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Văn Đ là ông Hồ Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ số A đường A, Tổ 30, khóm 4, PH2 4, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

- Bị đơn:

Ông Trương Văn H, sinh năm 1967;

Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1970;

Địa chỉ: số A, Tổ A, Khóm A, PH2 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Bùi Văn Đ và ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị H2 như sau:

Ông Bùi Văn Đ yêu cầu ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị H2 trả tổng số tiền vốn vay và lãi là 118.260.000đ (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên nhận đề ngày 19/03/2023, trong đó số tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi 18.260.000 đồng.

Ông Bùi Văn Đ tự nguyện trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

DL754162, thửa đất số 4787, tờ bản đồ số 8, diện tích 1706,3m^2, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 20/06/2023 cho ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên.

Ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị H2 đồng ý trả tổng số tiền vốn vay và lãi là 118.260.000đ (Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên nhận đề ngày 19/03/2023, trong đó số tiền vay vốn gốc là 100.000.000 đồng và số tiền lãi 18.260.000 đồng cho ông Bùi Văn Đ.

Ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị H2 đồng ý nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL754162, thửa đất số 4787, tờ bản đồ số 8, diện tích 1706, 3m^2, do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 20/06/2023 cho ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị H2 đứng tên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người Đ thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm là 2.956.500 đồng: ông Trương Văn H, bà Nguyễn Thị H2 đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí là 1.478.000 đồng, ông Bùi Văn Đ đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí là 1.478.000 đồng.

Trả lại cho ông Bùi Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.479.000 đồng theo biên lai thu số 0013304, ngày 12/02/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Mai